

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 23 /NQ-CP

Hà Nội, ngày 02 tháng 3 năm 2022

NGHỊ QUYẾT

Về phát triển kinh tế khu vực biên giới đất liền

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Biên giới quốc gia ngày 17 tháng 6 năm 2003;

Căn cứ Luật Biên phòng Việt Nam ngày 11 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 16-NQ/TW ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế - xã hội các xã biên giới đất liền kết hợp với tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại;

Căn cứ Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 34/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về Quy chế khu vực biên giới đất liền nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 140/2004/NĐ-CP ngày 25 tháng 6 năm 2004 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Biên giới quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 112/2014/NĐ-CP ngày 21 tháng 11 năm 2004 của Chính phủ quy định về quản lý cửa khẩu biên giới đất liền;

Căn cứ Nghị định số 14/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết về hoạt động thương mại biên giới;

Căn cứ Nghị định số 138/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ ban hành Quy chế làm việc của Chính phủ;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 7468/TTr-BKHĐT ngày 29 tháng 10 năm 2021 và văn bản số 603/BKHĐT-KTĐPLT ngày 26 tháng 01 năm 2022;

Trên cơ sở biểu quyết của các thành viên Chính phủ.

QUYẾT NGHỊ:

Khu vực biên giới là một địa bàn trọng yếu, đóng vai trò là “phên dậu” của quốc gia, với đường biên giới trên đất liền trải dài hơn 5.000 km bao gồm nhiều

cửa khẩu thông với các nước láng giềng nên việc phát triển kinh tế, thương mại, an sinh xã hội trên khu vực này rất quan trọng và cần thiết nhằm phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ xóa đói giảm nghèo, thu hẹp khoảng cách giữa các vùng miền, qua đó tạo điều kiện cho kinh tế của một vùng, một địa phương cũng như kinh tế của cả quốc gia phát triển, góp phần tăng cường, mở rộng và nâng cao hơn nữa quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại giữa nước ta với các nước láng giềng (Trung Quốc, Lào, Campuchia) và các nước khác trong khu vực.

Trong bối cảnh kinh tế nước ta còn nhiều khó khăn nhưng Đảng và Nhà nước luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và chăm lo đầu tư xây dựng, hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh tại khu vực biên giới. Nhờ đó, kinh tế - xã hội khu vực biên giới đã có nhiều chuyển biến rõ rệt, nhiều địa bàn có tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung của cả nước. Năm 2020, kinh tế các tỉnh biên giới và khu vực biên giới tiếp tục duy trì tăng trưởng dương, nhiều địa bàn có tốc độ tăng trưởng cao hơn mức bình quân chung cả nước, đặc biệt sản xuất nông nghiệp tại khu vực biên giới đã đóng góp cùng với ngành nông nghiệp cả nước thể hiện vai trò “bệ đỡ” của nền kinh tế trong lúc khó khăn, bảo đảm nguồn cung lương thực, thực phẩm, hàng hóa thiết yếu, là cơ sở quan trọng để thực hiện an sinh, an dân trong đại dịch, kim ngạch thương mại biên giới đạt 30 tỷ USD, chiếm 5,5% tổng kim ngạch thương mại của cả nước nói chung và 21,5% tổng kim ngạch thương mại với Trung Quốc, Lào, Campuchia nói riêng. Đến nay, đã thành lập 26 khu kinh tế cửa khẩu trên cả 03 tuyến biên giới với Lào, Campuchia và Trung Quốc; các tỉnh biên giới, khu vực biên giới đã có 267 cụm công nghiệp hoạt động, chiếm 36,6% cụm công nghiệp đã hoạt động của cả nước; các nhà máy thủy điện, nhiệt điện và năng lượng tái tạo tại các khu vực biên giới đã đóng góp đến 44% tổng sản lượng điện toàn quốc, góp phần củng cố an ninh năng lượng, bảo đảm sản xuất và nâng cao đời sống cho người dân; quốc phòng, an ninh và trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tuyến biên giới được củng cố và giữ vững. Hệ thống đường biên giới, mốc giới về cơ bản đã được hoạch định. Quan hệ giữa người dân và lực lượng bảo vệ biên giới đất liền nước ta và các nước láng giềng được tăng cường, góp phần xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị.

Tuy nhiên, với trình độ và cơ hội phát triển chênh lệch, kinh tế - xã hội vùng biên giới còn chậm phát triển so với mặt bằng chung của tỉnh biên giới và cả nước, kinh tế nông nghiệp vẫn là chủ đạo, công nghiệp và thương mại dịch vụ nhìn chung chưa phát triển, chưa có sản phẩm chủ lực, sức cạnh tranh yếu, thương mại tiểu ngạch vẫn là chủ yếu, hạ tầng thương mại hạn chế,... Do vậy, để khai thác tốt các tiềm năng và lợi thế tại khu vực biên giới nhằm phát triển kinh tế biên giới, cần phải tiếp tục nghiên cứu, rà soát các chính sách, quy hoạch, kế hoạch phát triển để điều chỉnh và có những giải pháp phù hợp với thực tế.

I. QUAN ĐIỂM, ĐỊNH HƯỚNG

1. Phát triển kinh tế khu vực biên giới bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và phù hợp với điều ước quốc tế liên quan tới thương mại biên giới, quy chế quản lý biên giới, quy chế cửa khẩu biên giới mà Việt Nam là thành viên.

2. Phù hợp với mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng biên giới, thu hẹp chênh lệch vùng miền là nhiệm vụ trọng tâm trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội gắn với quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, đô thị hóa của cả nước và của các địa phương có biên giới. Ứng dụng mạnh mẽ khoa học và công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, nhất là những thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo động lực mạnh mẽ cho phát triển nhanh và bền vững.

3. Phát huy mọi nguồn lực, khai thác tiềm năng, lợi thế sẵn có của các vùng, miền. Đa dạng và tăng cường huy động, thu hút, xã hội hóa các nguồn lực để đầu tư phát triển nhanh, bền vững khu vực biên giới, trong đó, ngân sách Nhà nước có ý nghĩa quan trọng trong việc dẫn dắt, kích hoạt các nguồn lực khác, ưu tiên hợp lý nguồn vốn đầu tư công phù hợp với khả năng cân đối với ngân sách địa phương để đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tập trung đầu tư các dự án, công trình thực sự cấp bách, thiết yếu về y tế, giáo dục, hạ tầng giao thông phù hợp quy hoạch và có sức lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội.

4. Các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội được đề xuất tạo cơ hội phát triển mạnh mẽ cho khu vực biên giới; đồng thời có tác động khơi dậy ý chí tự lực, tự cường của đồng bào, khát vọng vươn lên xây dựng cuộc sống ấm no, khá giả, phát triển cùng cộng đồng, cùng đất nước.

5. Phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền gắn với giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa, bảo vệ cảnh quan, môi trường sinh thái, bảo tồn đa dạng sinh học, tăng cường tiềm lực và bảo đảm vững chắc quốc phòng, an ninh, chủ quyền, lãnh thổ. Tạo chuyển biến căn bản về kinh tế, văn hóa, xã hội và đời sống nhân dân khu vực biên giới.

6. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo triệt để thực hiện phân cấp, giao quyền, xác định rõ và gắn trách nhiệm của các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và Nhân dân trong việc triển khai quyết liệt các chủ trương, chính sách, phát triển bền vững kinh tế - xã hội một cách toàn diện tạo cơ hội phát triển mạnh mẽ cho khu vực biên giới; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác dân tộc, thực hiện chính sách dân tộc và chính sách thương mại biên giới.

II. MỤC TIÊU

1. Phát triển bền vững kinh tế - xã hội vùng biên giới gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội; giảm nghèo bền vững, thu hẹp chênh lệch vùng, miền; cải thiện rõ rệt và nâng cao chất lượng đời sống, sức khỏe của nhân dân.

2. Từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, liên thông, tổng thể, mang tính hiện đại tại các khu vực biên giới, nhất là hệ thống giao thông kết nối với các nước có chung đường biên giới đất liền qua các cửa khẩu.

3. Phát triển toàn diện y tế, giáo dục và đào tạo, gìn giữ, phát huy giá trị bản sắc văn hóa tốt đẹp, tinh thần tự lực, ý chí chủ động vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng và nguồn lực nội sinh của đồng bào dân tộc thiểu số khu vực biên giới.

4. Phát huy tiềm năng, lợi thế đặc thù, khác biệt của vùng biên giới để phát triển các lĩnh vực kinh tế, nhất là du lịch cộng đồng, thương mại biên giới, thu hút đầu tư, tổ chức lại sản xuất phù hợp, hiệu quả.

5. Xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố và giữ vững niềm tin của đồng bào với Đảng, chính quyền; bảo đảm vững chắc quốc phòng - an ninh vùng biên giới; đoàn kết, hợp tác biên giới với các nước láng giềng.

6. Sắp xếp đồng bộ dân cư, giải quyết dứt điểm nhu cầu cấp thiết về nhà ở, đất ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt, việc làm cho đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, khó khăn ở khu vực biên giới.

7. Thúc đẩy ứng dụng và chuyển giao công nghệ để phục vụ cho việc phát triển các lĩnh vực trong đời sống kinh tế - xã hội cho người dân khu vực biên giới.

III. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Xây dựng các cơ chế, chính sách phát triển kinh tế khu vực biên giới

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan khẩn trương tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến thành viên Chính phủ để hoàn thiện, trình Chính phủ ban hành Nghị định thay thế Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp và khu kinh tế, trong đó có các cơ chế, chính sách ưu đãi, hoàn thiện mô hình tổ chức quản lý, đa dạng hóa hình thức đầu tư để tạo nguồn vốn đầu tư hạ tầng hoặc thu hút đầu tư vào khu vực biên giới, các khu kinh tế cửa khẩu.

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Ngoại giao và các bộ, ngành và địa phương liên quan thực hiện việc thu hút nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho các dự án xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cho khu vực biên giới.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương liên quan xúc tiến đầu tư thu hút các doanh nghiệp trong và ngoài nước đầu tư, tạo động lực phát triển kinh tế khu vực biên giới.

- Đẩy mạnh triển khai chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị, khuyến khích doanh nghiệp và hợp tác xã liên kết trong sản xuất kinh doanh, tiêu thụ sản phẩm, phát triển đa dạng các mô hình sản xuất có sự tham gia của các hộ dân tộc thiểu số, hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các vùng biên giới, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp.

b) Bộ Tài chính

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng, Bộ Công Thương và các cơ quan liên quan tiếp tục tham mưu, hoàn thiện cơ chế, chính sách nhằm thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu theo Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 09 tháng 6 năm 2015 của Chính phủ về đẩy mạnh công tác đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trong tình hình mới.

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan và các tỉnh có biên giới hướng dẫn thực hiện chính sách thuế, phí và lệ phí; thủ tục hải quan đối với hàng hóa xuất, nhập khẩu tạo điều kiện thông quan hàng hóa, phát triển kinh tế khu vực biên giới.

- Chỉ đạo cơ quan Hải quan chủ động thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hải quan tại cửa khẩu biên giới theo quy định của pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên.

c) Bộ Nội vụ

- Nghiên cứu, đề xuất quy định về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính có tính đến yếu tố đặc thù về biên giới để khuyến khích khu vực này phát triển.

- rà soát, hoàn thiện các cơ chế, chính sách đặc thù trong tuyển dụng công chức, viên chức là người dân tộc thiểu số tại khu vực biên giới, nhất là người dân tộc thiểu số tại chỗ.

- Phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất các chế độ, chính sách nhằm khuyến khích, thu hút cán bộ, công chức, viên chức, giáo viên, người lao động và lực lượng vũ trang về công tác, làm việc tại khu vực biên giới.

d) Bộ Ngoại giao chủ trì tham mưu, đề xuất tổ chức đàm phán và thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận liên quan đến biên giới lãnh thổ; phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện hiệu quả các văn bản chỉ đạo thực hiện các điều ước quốc tế và thỏa thuận có liên quan về biên giới trên đất liền giữa Việt Nam với Trung Quốc, Lào và Campuchia; các văn bản pháp luật liên quan đến đối ngoại tại các tỉnh biên giới đất liền.

đ) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao, Bộ Công an và các cơ quan liên quan hướng dẫn các địa phương có đường biên giới trên đất liền thực hiện các văn bản pháp luật liên quan về phát triển kinh tế - xã hội, kết hợp cùng cố quốc phòng, an ninh, đối ngoại tại khu vực biên giới.

e) Bộ Công Thương phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng chính sách thúc đẩy phát triển logistics tại các cửa khẩu biên giới như: kết nối sản xuất với tiêu thụ các sản phẩm khu vực biên giới; mở rộng thị trường, hệ thống phân phối hàng hóa trong và ngoài nước.

g) Bộ Công an và Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan nghiên cứu đề xuất sửa đổi bổ sung chính sách hỗ trợ lực lượng công an và quân đội tại các khu vực biên giới để phù hợp với yêu cầu thực tiễn

h) Bộ Y tế:

- Nghiên cứu, sớm ban hành và triển khai quyết liệt các giải pháp phù hợp để giảm bất bình đẳng về sức khỏe giữa các vùng miền.

- Phối hợp với Bộ Nội vụ xây dựng chính sách thu hút nguồn nhân lực y tế, nhất là bác sỹ, y sỹ sản nhi về công tác tại khu vực biên giới; phân đầu 100% trạm y tế xã khu vực biên giới đều có bác sỹ.

i) Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội xây dựng cơ chế hỗ trợ phù hợp

cho người lao động vùng dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới tại các doanh nghiệp, nhất là tại các khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu, khu công nghiệp, khu chế xuất.

k) Ủy ban dân tộc

- Lồng ghép các cơ chế, chính sách hiện hành về công tác dân tộc và vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi; ưu tiên phân bổ, huy động nguồn lực của các chương trình, dự án cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi đối với địa bàn khu vực biên giới, trong đó có chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo.

- Tiếp tục nghiên cứu, rà soát các cơ chế chính sách về công tác dân tộc tại Nghị định số 05/2011/NĐ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2011 của Chính phủ và các quy định hiện hành liên quan để bổ sung, sửa đổi theo hướng tích hợp, đặc thù cho địa bàn biên giới, miền núi để tạo khung pháp lý và chính sách đủ mạnh, làm cơ sở huy động nguồn lực.

2. Huy động, sử dụng nguồn lực, thu hút nguồn lực phát triển kinh tế khu vực biên giới

a) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan đẩy mạnh hợp tác quốc tế, kêu gọi thu hút vốn đầu tư trong và ngoài nước, vốn viện trợ và vốn vay ưu đãi cho các dự án xây dựng, phát triển cơ sở hạ tầng cho khu vực biên giới.

b) Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với các bộ, ngành trung ương và địa phương liên quan có giải pháp khuyến khích ưu tiên đầu tư hạ tầng thông tin – truyền thông tại khu vực biên giới.

c) Bộ Y tế phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan, địa phương liên quan có giải pháp nâng cao năng lực của tuyến y tế cơ sở đáp ứng yêu cầu phòng chống dịch bệnh, khám chữa bệnh cho nhân dân và lực lượng vũ trang ở khu vực biên giới.

d) Bộ Khoa học và Công nghệ triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp được giao tại Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, có giải pháp đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, góp phần chuyển đổi mô hình sinh kế, cải thiện đời sống người dân tại các địa phương khu vực biên giới.

đ) Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tăng cường phát triển giáo dục cho người dân khu vực biên giới góp phần nâng cao dân trí, phát triển an sinh xã hội phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội đất nước trong giai đoạn tới.

e) Bộ Giao thông vận tải chủ trì phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền xem xét phương án huy động, sử dụng nguồn lực, thu hút đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng khu vực biên giới.

g) Các bộ, ngành có liên quan và địa phương có biên giới

- Ưu tiên dành nguồn vốn từ ngân sách nhà nước, huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống, nhất là phát triển hệ thống hạ tầng giao thông kết nối từ vùng kinh tế phát triển tới vùng khó khăn; trong đó cần thực hiện việc rà soát và xác định rõ đối tượng, địa bàn cụ thể, những công trình thực sự cần thiết, cấp bách, có tính liên kết vùng tại khu vực biên giới để tạo động lực thúc đẩy phát triển, bảo đảm đồng bộ, có trọng tâm, trọng điểm tránh dàn trải, kéo dài và phù hợp chủ trương “kết hợp quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế; phát triển kinh tế với quốc phòng, an ninh”; tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt các nhiệm vụ được giao tại Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về thu hút các nguồn lực xã hội cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội vùng biên giới đất liền, trên biển và hải đảo, gắn liền bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân.

- Các địa phương có biên giới chủ động đề xuất các biện pháp huy động nguồn vốn trong việc thúc đẩy phát triển kinh tế khu vực biên giới.

- Xác định nhu cầu và sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực thông qua công tác đào tạo trọng tâm có hiệu quả.

h) Các địa phương có biên giới

- Lồng ghép các nguồn vốn trong thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, trên cơ sở đó lồng ghép mục tiêu, nhiệm vụ gắn với nguồn vốn cụ thể của từng Chương trình để đạt được các mục tiêu, nhiệm vụ tổng thể trên một địa bàn, tập trung bố trí vốn đầu tư nhằm triển khai, thực hiện hoàn thành dứt điểm, sớm đưa vào sử dụng, phát huy tối đa hiệu quả đầu tư cho phát triển kinh tế - xã hội khu vực biên giới.

- Chủ động xây dựng, ban hành các chính sách khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư trên địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; khuyến khích, thu hút đầu tư cho phát triển cơ sở hạ tầng bảo đảm an sinh xã hội, gắn với quốc phòng, an ninh phù hợp đặc điểm, thực tế từng địa phương.

- Nghiên cứu ban hành chính sách và chỉ đạo việc phối hợp liên ngành để tạo thuận lợi cho doanh nghiệp viễn thông sử dụng đất và xây dựng các công trình hạ tầng kỹ thuật viễn thông thụ động; quản lý và tổ chức thực hiện việc thúc đẩy sử dụng chung hạ tầng kỹ thuật liên ngành giữa viễn thông và các ngành, lĩnh vực hạ tầng kỹ thuật khác.

3. Phát triển kết cấu hạ tầng khu vực biên giới

a) Bộ Ngoại giao

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan lập quy hoạch, phát triển cửa khẩu biên giới trên đất liền trên toàn quốc trong ngắn hạn, trung hạn và dài hạn; hướng dẫn các địa phương và tham mưu cho Chính phủ về việc mở, nâng cấp cửa khẩu phù hợp với nhu cầu phát triển của các doanh nghiệp biên giới cũng như nhu cầu giao thương của dân, doanh nghiệp trong nước và của các nước láng giềng.

- Tham mưu, đề xuất xây dựng và triển khai chủ trương, chính sách, chiến lược, quy hoạch, chương trình, đề án bảo vệ sự ổn định, rõ ràng của đường biên giới, mốc biên giới; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về biên giới lãnh thổ.

b) Bộ Quốc phòng

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan đề xuất việc tiếp tục triển khai các tuyến còn lại của đường tuần tra biên giới, đường ra các mốc quốc giới, ứng phó sự cố thiên tai, dịch bệnh.

- Lập dự án, đưa vào kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm đối với nhiệm vụ xây dựng các công trình bảo vệ biên giới, nhằm bảo đảm nhiệm vụ quốc phòng, an ninh gắn với phát triển kinh tế - xã hội.

- Phối hợp với các bộ, ngành, địa phương liên quan rà soát, bổ sung các dự án xây dựng kè bảo vệ chân cột mốc biên giới và các đoạn sông, suối biên giới có nguy cơ sạt lở; đầu tư xây dựng các tuyến giao thông kết nối từ các xã biên giới vào các đồn Biên phòng, dự án đường tuần tra đến các cột mốc biên giới.

c) Bộ Công Thương chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan, hướng dẫn, đôn đốc Ủy ban nhân dân các tỉnh biên giới triển khai Quyết định số 259/QĐ-TTg ngày 25 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển hạ tầng thương mại biên giới Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

d) Bộ Giao thông vận tải ưu tiên đầu tư hạ tầng giao thông kết nối các khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm với nhau và với các khu vực phát triển khác như cảng biển, đô thị lớn.

đ) Bộ Công an

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, an ninh kinh tế, an ninh xã hội, bảo vệ bí mật nhà nước trong việc thu hút các nguồn lực xã hội và xây dựng, triển khai các dự án phát triển kinh tế, xã hội khu vực biên giới.

- Phối hợp với Bộ Quốc phòng nghiên cứu quy định về xây dựng các công trình hạ tầng, phát triển kinh tế, xã hội khu vực biên giới đất liền mang tính lưỡng dụng, sẵn sàng phục vụ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh khi có tình huống.

e) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét việc mở rộng các hành lang kinh tế xuyên quốc gia đến các địa phương có biên giới đường bộ chưa nằm trên các hành lang kinh tế hiện hữu, bao gồm cả tạo lập hành lang kinh tế mới nhằm thúc đẩy sự phát triển, kết nối các khu kinh tế cửa khẩu trọng điểm với nhau và với các khu vực phát triển khác như cảng biển, đô thị lớn để tích hợp vào quy hoạch tổng thể quốc gia.

g) Các địa phương có biên giới phối hợp chặt chẽ với các Bộ, cơ quan liên quan rà soát, bảo đảm thống nhất giữa quy hoạch tỉnh, các quy hoạch kỹ thuật chuyên ngành, quy hoạch chung xây dựng của địa phương; tăng cường phát triển cơ sở hạ tầng, tạo điều kiện phát triển kinh tế, xã hội khu vực biên giới.

4. Phát triển sản xuất khu vực biên giới

a) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phối hợp với các địa phương liên quan xây dựng, phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, ngư nghiệp theo vùng chuyên canh tập trung, có quy mô phù hợp, phát huy tiềm năng thế mạnh của từng vùng miền gắn với thực hiện có hiệu quả Chương trình mỗi xã phường một sản phẩm (OCOP); hướng dẫn thực hiện cơ cấu lại ngành nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu giống cây trồng theo hướng tăng diện tích trồng các cây có giá trị kinh tế cao gắn với việc hình thành các vùng chuyên canh, tập trung.

b) Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan xây dựng, cập nhật bản đồ địa hình, bản đồ địa chính các khu vực biên giới; giám sát biến động nguồn nước và các hoạt động khác trên khu vực biên giới đất liền, vùng biển, hải đảo giữa Việt Nam với các nước chia sẻ, cung cấp dữ liệu cho các bộ, ngành và địa phương liên quan khai thác, ứng dụng, phục vụ nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội khu vực các tỉnh biên giới.

c) Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch lồng ghép các chương trình, dự án hỗ trợ phát triển sản phẩm du lịch cộng đồng khu vực biên giới.

d) Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn thủ tục vay vốn cho các hộ gia đình để phát triển sản xuất, kinh doanh.

đ) Các cơ quan có liên quan rà soát, cơ cấu lại đất đai, hoàn thành việc giao đất, giao rừng, khoán bảo vệ rừng cho nhân dân, nhất là đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, tạo điều kiện ổn định và cải thiện đời sống cho nhân dân. Giải quyết dứt điểm tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt và ô nhiễm môi trường vùng đồng bào dân tộc, miền núi, biên giới, gắn với chính sách định canh, định cư vùng miền núi, biên giới.

e) Các địa phương có biên giới lồng ghép các dự án, tiểu dự án phát triển sản xuất trong các chương trình mục tiêu quốc gia đã được Quốc hội phê duyệt; tận dụng tối đa nguồn lực sẵn có kết hợp với nguồn vốn hỗ trợ phát triển các mô hình sản xuất phù hợp với địa bàn từng khu vực vùng biên giới.

5. Thực hiện tốt công tác quốc phòng - an ninh, an sinh, nâng cao phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững ở khu vực biên giới

a) Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Nội vụ phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan chú trọng phát triển giáo dục – đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, trọng tâm là giáo dục nghề nghiệp và đào tạo nghề cho lao động trẻ để chuyển đổi cơ cấu lao động, cơ cấu kinh tế nông thôn gắn với tạo việc làm, tăng thu nhập và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc thiểu số và người công tác tại vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, biên giới, hải đảo có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ.

b) Bộ Y tế

- Chủ trì, phối hợp với Bộ Quốc phòng và các địa phương khu vực biên giới xây dựng, hoàn thiện mô hình kết hợp quân dân y ở khu vực biên giới phù hợp

với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội, trình độ nhận thức và phong tục tập quán của đồng bào dân tộc thiểu số tại khu vực.

- Hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân ở khu vực biên giới gồm: Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về nếp sống vệ sinh, khoa học, dân số và phát triển, an toàn vệ sinh thực phẩm, phòng chống dịch bệnh, khám bệnh, chữa bệnh; sẵn sàng đáp ứng các yêu cầu về y tế để kịp thời ứng phó với thiên tai, thảm họa và các tình huống khẩn cấp.

c) Bộ Quốc phòng chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương triển khai thực hiện nhiệm vụ quân sự quốc phòng, giữ vững chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ gắn với phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; tăng cường nguồn lực đầu tư các cho vùng biên giới nằm trong quy hoạch các khu kinh tế quốc phòng, tránh chồng chéo, phân tán.

d) Bộ Ngoại giao phối hợp với các bộ, ngành và địa phương liên quan nghiên cứu các biện pháp, chương trình, sáng kiến hợp tác khu vực biên giới, tạo công ăn việc làm ổn định, cải thiện đời sống người dân, khuyến khích người dân gắn bó với vùng biên giới, góp phần củng cố quốc phòng, an ninh tại khu vực.

đ) Bộ Công Thương thường xuyên nắm bắt tình hình, theo dõi chặt chẽ các hoạt động và chính sách kinh tế, thương mại biên giới để đánh giá tác động, có giải pháp ứng phó phù hợp nhằm hạn chế tác động tiêu cực đến lợi ích kinh tế và an ninh quốc gia.

e) Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng và triển khai Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích giai đoạn 2021-2025 và những năm tiếp theo, trong đó tập trung ưu tiên hỗ trợ dịch vụ viễn thông băng rộng, phủ sóng điện thoại di động và cố định cho vùng biên giới, gắn phát triển dịch vụ viễn thông với nhiệm vụ bảo vệ vững chắc chủ quyền quốc gia, phát triển kinh tế - xã hội, hỗ trợ tuyên truyền phổ biến kiến thức để đổi mới phương thức sản xuất, canh tác nông nghiệp và nâng cao đời sống nhân dân.

g) Bộ Công an

- Chỉ đạo lực lượng Công an thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm khu vực biên giới theo quy định của pháp luật, vận động nhân dân tham gia phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, xây dựng thể trận an ninh nhân dân gắn với thể trận biên phòng toàn dân vững chắc ở khu vực biên giới, tạo môi trường an ninh, an toàn phục vụ hiệu quả thu hút nguồn lực xã hội cho phát triển kinh tế, xã hội ở khu vực này. Tiếp tục triển khai hỗ trợ xây dựng, sửa chữa nhà ở cho các hộ nghèo, xây dựng nhà bán trú cho học sinh tại địa bàn biên giới, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, tạo chuyển biến tích cực về an ninh, trật tự.

- Chỉ đạo công an các đơn vị, địa phương tăng cường hợp tác quốc tế với các nước láng giềng trong phòng chống tội phạm, phòng chống xuất nhập cảnh trái phép và phòng chống dịch bệnh; thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia.

h) Các địa phương có biên giới

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách hiện hành nhằm phát huy các lợi thế sẵn có của địa phương cho nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội nâng cao đời sống nhân dân; kết hợp xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc theo Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 22 tháng 9 năm 2008 của Bộ Chính trị (khóa X) về tiếp tục xây dựng các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thành khu vực phòng thủ vững chắc trong tình hình mới.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và thực hiện các văn kiện pháp lý về biên giới với các nước cũng như cập nhật thường xuyên, tổ chức tuyên truyền các thông tin liên quan đến chủ trương, chính sách của Nhà nước, giao lưu nhân dân khu vực biên giới, tăng cường tần suất tuần tra song phương, nâng cao hiệu quả giao ban các cấp để ngăn chặn và xử lý kịp thời mọi hành động xâm phạm đường biên, mốc giới và vi phạm quy chế biên giới; làm tốt công tác chia sẻ thông tin, phối hợp đấu tranh phòng chống các loại tội phạm xuyên biên giới, đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch trong khu vực biên giới.

- Chủ động nắm tình hình, dự báo, xử lý, kịp thời báo cáo và kiến nghị đề xuất đối với các vấn đề vượt thẩm quyền về những diễn biến phức tạp tại khu vực biên giới; chỉ đạo các lực lượng chức năng đấu tranh có hiệu quả với các thế lực thù địch, hoạt động xuất nhập cảnh, lôi kéo người vượt biên, buôn bán người, ma túy, gian lận thương mại, hoạt động tái trồng cây thuốc phiện và các hành vi vi phạm pháp luật tại khu vực biên giới.

- Bố trí nguồn lực đầu tư xây dựng các công trình phòng thủ ở khu vực biên giới, đầu tư xây dựng hệ thống đồn, trạm Biên phòng đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ biên giới gắn với củng cố quốc phòng, an ninh và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội.

- Chủ động lồng ghép các nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia, các chương trình, chính sách hiện hành và bố trí ngân sách địa phương để thực hiện công tác quốc phòng – an ninh, an sinh xã hội, nâng cao phúc lợi xã hội, giảm nghèo bền vững ở khu vực biên giới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có liên quan:

a) Theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiêm túc triển khai thực hiện nhanh, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp nêu tại Nghị quyết này; kịp thời đề xuất, báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định những vấn đề mới phát sinh, vượt thẩm quyền.

b) Hằng năm tổng kết, đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao, gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư trước ngày 30 tháng 11 để tổng hợp, báo cáo Chính phủ trong tháng 12.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Bộ Công Thương, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan liên quan đôn đốc, theo dõi, đánh giá, kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết này.

3. Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, các cơ quan thông tấn, báo chí tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về biên giới quốc gia và các nội dung của Nghị quyết này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ CôngTTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: Văn thư, KTTH (2b). 110

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Bình Minh